

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-PT

Ngày 26 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải;

Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXPT-HS ngày 19/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B, sinh ngày 16/01/1988 tại xã K, tỉnh Hà Tĩnh; số căn cước công dân: 042088003321; nơi cư trú: thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông **Nguyễn Đức P**, sinh năm 1966 và bà **Lê Thị Hồng M**, sinh năm 1967; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh Q**; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo:

1. Ông **Nguyễn Văn T** - Luật sư công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: số B ngõ D D, phường P, thành phố Hà Nội; có mặt;

2. Ông **Đỗ Minh T1** - Luật sư công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: số B ngõ D D, phường P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức B, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh là lái xe của Công ty cổ phần V có trụ sở tại phường B, tỉnh Hà Tĩnh.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/9/2025, sau khi vận chuyển dầu nhiên liệu từ Việt Nam sang Lào và giao hàng xong, Nguyễn Đức B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38G-000.47 kéo sơ mi rơ moóc xi téc biển kiểm soát 38R-018.73 đến một quán ven đường trên tuyến từ V về T, Lào để ăn tối. Sau khi ăn xong, B gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy. B đưa 450.000 kíp Lào và mua được 01 gói nilon chứa ma túy hồng phiến. B dùng gang tay nilon bọc gói ma túy rồi cất giấu phía dưới ống dẫn dầu của máy bơm dầu trên xe ô tô với mục đích để sử dụng dần.

Sáng ngày 09/9/2025, B điều khiển xe từ Lào về Việt Nam. Đến khoảng 09 giờ ngày 10/9/2025, khi làm thủ tục nhập cảnh tại Cửa khẩu Quốc tế C, xã D, tỉnh Quảng Trị, lực lượng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế C phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra phương tiện do B điều khiển và phát hiện 01 gói nilon màu xanh than được cất giấu dưới ống dẫn dầu của máy bơm dầu trên xe. Bên trong gói nilon có 198 viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên có ký hiệu "WY". B khai nhận toàn bộ số viên nén trên là ma túy hồng phiến do mình mua tại Lào để sử dụng. Lực lượng chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tiến hành điều tra theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 19,897 gam. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 19,621 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói; 01 gang tay nilon; 01 túi nilon màu xanh than; 01 điện thoại di động Iphone; căn cước công dân, giấy phép lái xe và hộ chiếu mang tên Nguyễn Đức B; 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38G-000.47 kéo sơ mi rơ moóc xi téc biển kiểm soát 38R-018.73 cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện.

Tại Bản án sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức B** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/9/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm, kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm để tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Đức B**.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp gì thêm. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng: Bị cáo **Nguyễn Đức B** bị truy tố, xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo tàng trữ 19,897 gam ma túy loại Methamphetamine, là khối lượng lớn trong khung và nằm ở khoảng trên của khoản 2 Điều 249 BLHS, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù và khối lượng ma túy quy định trong khung là từ 05 gam đến dưới 30 gam. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Với tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng thì việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 05 năm 06 tháng tù là quá nhẹ, dưới mức trung bình của khung hình phạt, không tương xứng với hành vi phạm tội, không đảm bảo tính nghiêm minh, không có tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, đồng thời không đảm bảo nguyên tắc công bằng trong xét xử đối với những bị cáo khác về cùng loại tội phạm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự bảo vệ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Đức B** từ 09 tháng đến 12 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Luật sư cho rằng bị cáo đã có hành động cứu giúp người bị tai nạn trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, được chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phù hợp với các Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng nghị; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác và tại phiên tòa hôm nay xác định ngày 10/9/2025 bị cáo **Nguyễn Đức B** đã có hành vi tàng trữ 19,897gam (mười chín phẩy tám trăm chín mươi bảy gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Đức B** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, thấy rằng:

Xét về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù. Đây là mức hình phạt nằm trong khung hình phạt luật định từ 05 năm đến 10 năm tù quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng. Do đó, việc xử lý nghiêm minh đối với các hành vi phạm tội về ma túy là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi quyết định hình phạt, mặc dù cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc quyết định hình phạt không chỉ căn cứ vào khối lượng ma túy bị thu giữ mà còn phải đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điều 50, 51 và 52 Bộ

luật Hình sự. Mặc dù vậy, trong vụ án này, bị cáo tàng trữ 19,897 gam Methamphetamine, là khối lượng khá lớn trong khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận. Cần sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo, bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời vẫn xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng khi lượng hình. Việc tăng hình phạt đối với bị cáo không làm thay đổi tội danh, điều luật áp dụng và các quyết định khác của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tài liệu do luật sư cung cấp chỉ thể hiện bị cáo đã có hành động cứu giúp người bị tai nạn trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết thể hiện bị cáo có việc làm tốt, tuy nhiên chưa đủ căn cứ xác định bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong công tác, sản xuất, chiến đấu hoặc học tập theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này và cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Đức B** trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đức B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức B** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức B** 06 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2025.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo **Nguyễn Đức B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện CT & KSXXPT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- CA tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Trại tạm giam số 2 – CA Quảng Trị;
- PV06;
- Các bị cáo;
- Người TGTT;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thuỷ